

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Contour	Svc dBu	Int Contour	Int dBu	Old Pop%	New Pop%	Total Pop	Old Pop	New Pop
KXTM-LP	33818	BLANK000	SAN ANTO	LP DTV	CP	1.2 D/M	Interf	332.27	2.9	197	-194.1	15	14	10	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	0.00%	99.90%	1290708	1290708	977	
KSSI-LD	67304	BLTTL2011	SAN ANTO	LP NTSC	LIC	50 D/M	Clean	7.82	30	106	-76	-30	0	6	0	UHF	42 Z	T-3	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	828096	828096	828096	
KHPB-CD	35912	BLANK000	BASTROP	A DTV	LIC	0.158 D/M	Clean	56.13	147.2	197	-49.8	15	14	10	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	0.00%	0.00%	25341	25341	25341	
KVTX-LP	5842	BLDTL2013	VICTORIA	LP DTV	LIC	15 D/M	Clean	115.32	147.2	197	-49.8	15	14	10	0	UHF		45 Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	0.00%	0.00%	106889	106889	106889	
KQVE-LP	36187	BLTTL2000	LA VERNIA	LP NTSC	LIC	8 C/M	Clean	121.32	26.5	245	-10.5	0	0	6	0	UHF	46 +	A+1	LR	F(50,50)	74 F(50,10)	64	0.00%	0.00%	44764	44764	44764		
KHPF-CD	35923	BLANK000	FREDERICK A	DTV	LIC	0.045 D/M	Clean	337.95	101	110	-9	-12	14	10	0	UHF	44 T	A-1	LR	F(50,90)	51 -	-	-	0.00%	0.00%	13604	13604	13604	
KTXU-LP	67198	BLTTL2005	WEST LAKE	LP NTSC	LIC	3 D/M	N/C	33.39	120.8	106	14.8	-28	0	6	0	UHF	47 +	T+2	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
	96874		NUEVO LAI	NTSC ALLOT	LIC	0 D/M	N/C	204.93	236.3	218	18.3	34	0	6	2	UHF	45 Z	Co	LR	F(50,50)	64 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEWDT	180781	BPFS2009G	PIEDRAS N	DTV	LIC	250 D/M	N/C	248.37	216	197	19	15	14	10	0	UHF		45 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K44LV-D	186473	BNPDTL20	VICTORIA	LP DTV	CP	5 D/M	N/C	109.47	145.5	110	35.5	-12	14	10	0	UHF	44 T	A-1	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K45LK-D	184142	BNPDTL20	COLLEGE S	LP DTV	CP	15 D/M	N/C	55.87	247.6	197	50.6	15	14	10	0	UHF		45 Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KVCV-LP	125162	BLTTL2007	VICTORIA	LP NTSC	LIC	8 D/M	N/C	114.47	166.2	106	60.2	-30	0	6	0	UHF	42 Z	T-3	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KNCT	9754	BLEDT201C	BELTON	DTV	LIC	500 D/M	N/C	25.19	192.9	110	82.9	-12	14	10	2	UHF		46 A+1	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KXLN-DT	53847	BLCDT200F	ROSENBER	DTV	LIC	1000 D/M	N/C	86.09	289	197	92	15	14	10	3	UHF		45 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K45MC-D	185462	BNPDTL20	OZONA	LP DTV	CP	1 D/M	N/C	300.24	290.3	197	93.3	15	14	10	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K44KI-D	181970	BNPDTL20	CORPUS C	LP DTV	CP	0.5 D/M	N/C	150.42	207.5	110	97.5	-12	14	10	0	UHF	44 T	A-1	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	185790	BNPDTL20	CORPUS C	LP DTV	APP	0.3 D/M	N/C	149.22	209.2	110	99.2	-12	14	10	0	UHF	46 T	A+1	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW-DT	164461	BPFS20041	PIEDRAS N	DTV	APP	0 D/M	N/C	248.39	215.8	110	105.8	-12	14	10	2	UHF		44 A-1	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KXCC-LP	48834	BLTTL1993	CORPUS C	LP NTSC	LIC	12.8 C/M	Clean	149.07	209.6	245	140.1	34	0	6	0	UHF	45 +	Co	LR	F(50,50)	74 F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
NEW	130307	BMJADTL2	MCALLEN	LP DTV	APP	1 D/M	N/C	187.9	337.5	197	140.5	15	14	10	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KDTX-TV	67910	BLCDT200F	DALLAS	DTV	LIC	1000 D/M	N/C	22.42	376.9	197	179.9	15	14	10	2	UHF		45 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K45LY-D	185289	BNPDTL20	WESTBROK	LP DTV	CP	1 D/M	N/C	324.63	405.4	197	208.4	15	14	10	0	UHF	45 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	